

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ HÀNG HÓA

Quý 4/2026



Triển vọng hàng hóa

Các nhóm ngành có sự phân hoá

01

Dầu khí – Phân bón

Dầu thô dự báo duy trì ở mức cao
Phân bón duy trì ở mức cao nhưng dự báo phân hoá giữa các nhóm sản phẩm

02

Hóa chất cơ bản

Photpho đi ngang do cung – cầu chưa có dấu hiệu cải thiện
Xút dự báo đi ngang, phụ thuộc vào nhu cầu alumina

03

Quặng sắt – Than – Thép

Thép dự báo đi ngang do nhu cầu sụt giảm. Thép Việt Nam dự báo tăng với động lực đến từ đầu tư công và các dự án BĐS
Quặng sắt dự báo giảm do nguồn cung tăng
Than dự báo đi ngang

04

Nông nghiệp – Thực phẩm

Thịt heo dự báo giảm, cá tra, sữa bột, mía đường và cao su tăng, bông dự báo đi ngang hoặc tăng nhẹ

05

Tương quan với cổ phiếu

Phân tích tương quan giữa hàng hóa và giá cổ phiếu



Tổng hợp triển vọng của một số hàng hóa trong báo cáo

Nhóm ngành	Hàng hóa	Dự báo xu hướng giá	Đánh giá nhanh	Cổ phiếu tiêu biểu
Dầu khí	Dầu thô	Duy trì ở mức cao	Chúng tôi cho rằng giá dầu có thể duy trì ở mức cao trong Quý 4/2026 nhưng đà tăng sẽ hạn chế , trong bối cảnh nguồn cung Trung Đông tiếp tục bị gián đoạn, trong khi các tuyến xuất khẩu và vận tải vẫn chịu nhiều rủi ro. Tuy nhiên, việc mở rộng các phương án xuất khẩu thay thế sẽ giúp thu hẹp dần lượng dầu bị ngừng xuất khẩu, qua đó giảm áp lực tăng giá	PVD, PVS, GAS
	Xăng dầu	Duy trì ở mức cao	Chúng tôi dự báo giá xăng dầu trong nước duy trì ở mức cao trong Quý 4 nhưng đà tăng sẽ hạn chế , chủ yếu do giá dầu thô và sản phẩm lọc dầu thế giới vẫn ở mức cao, trong khi nguồn cung Trung Đông chưa hoàn toàn phục hồi. Chúng tôi dự báo crack spread tiếp tục duy trì ở mức cao trong Quý 4/2026 nhưng có sự phân hóa giữa các sản phẩm . Nguồn cung sản phẩm lọc dầu tại châu Á vẫn chịu áp lực do gián đoạn tại Trung Đông, Nga và việc Trung Quốc hạn chế xuất khẩu sản phẩm dầu.	PLX, BSR
	Phân bón	Duy trì ở mức cao	Chúng tôi dự báo giá phân bón thế giới duy trì ở mức cao trong Quý 4 nhưng phân hóa giữa các nhóm sản phẩm , trong đó DAP/MAP có khả năng duy trì tốt hơn urê do nguồn cung sulfur và nguyên liệu đầu vào tiếp tục hạn chế	DPM, DCM
Công nghiệp	Thép	Đi ngang	Giá thép Trung Quốc dự báo đi ngang trong vùng giá thấp nhu cầu thép toàn cầu dự báo sụt giảm, nhu cầu thép nội địa suy yếu do lĩnh vực bất động sản tiếp tục suy yếu. Tuy nhiên, giá thép Việt Nam được kỳ vọng tăng với động lực chính đến từ nhu cầu xây dựng các dự án hạ tầng trong thời gian tới.	HPG, HSG, NKG
	Than	Đi ngang	Giá than cốc dự báo đi ngang do nhu cầu nhập khẩu tại Ấn Độ có thể tăng khi bước vào mùa xây dựng, nhưng nguồn cung than của Trung Quốc có thể dần phục hồi sau sự cố mỏ, xuất khẩu than của Australia có thể tăng.	
	Quặng sắt	Giảm	Giá quặng sắt dự báo giảm do nguồn cung dự báo tăng, Australia và Brazil duy trì lượng xuất khẩu lớn, nguồn cung từ mỏ Simandou tại Guinea tạo thêm áp lực cạnh tranh, trong khi đó nhu cầu của Trung Quốc dự báo yếu, tồn kho quặng sắt tại cảng vẫn ở mức cao.	
Hóa chất	P4 và axit photphoric	Đi ngang	Giá photpho vàng và axit photphoric nhiều khả năng tiếp tục dao động trong biên độ hẹp trong ngắn hạn do cung – cầu chưa xuất hiện động lực cải thiện rõ rệt.	DGC
	Xút - Clo	Đi ngang	Giá Xút dự báo đi ngang trong quý IV, khả năng phục hồi phụ thuộc chủ yếu vào sự cải thiện nhu cầu alumina và mức độ thắt chặt nguồn cung.	CSV

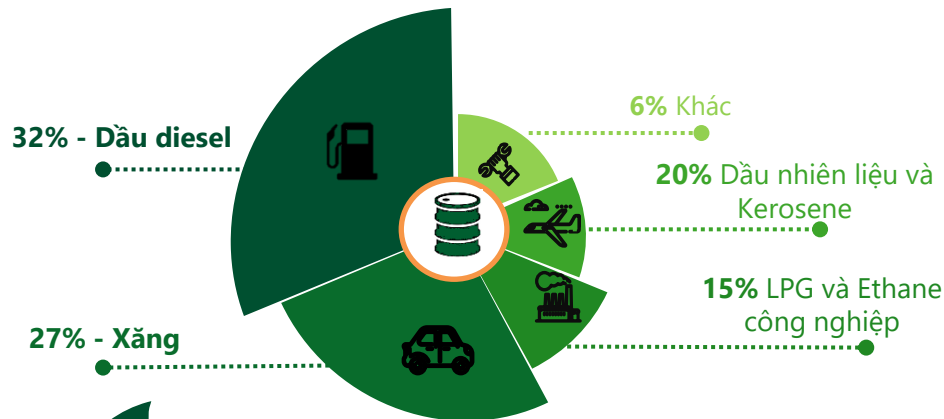


Tổng hợp triển vọng của một số hàng hóa trong báo cáo

Nhóm ngành	Hàng hóa	Dự báo xu hướng giá	Đánh giá nhanh	Cổ phiếu tiêu biểu
Thực phẩm – Nông sản	Thịt heo	Giảm	Giá thịt heo dự báo giảm do tình hình dịch tả heo châu Phi diễn biến phức tạp cùng với mưa lũ kéo dài, nguồn cung có thể dư thừa trong ngắn hạn do người chăn nuôi bán chạy đàn, lượng thịt heo nhập khẩu tăng khá nhiều svck nhưng giá thấp hơn đáng kể so với mặt bằng giá heo trong nước. Giá heo có thể hồi phục vào cuối năm do nhu cầu tiêu thụ thịt heo gia tăng khi bước vào giai đoạn chuẩn bị Tết Nguyên đán.	DBC, HAG, BAF
	Cá tra	Tăng	Giá cá tra dự báo tăng do giá cá tra nguyên liệu liên tục tăng gần đây, nguồn cung cá tra giống có thể hạn chế trong thời gian tới, nhu cầu xuất khẩu phục hồi tại các thị trường chủ lực như Trung Quốc và châu Âu, thị trường Mỹ kỳ vọng tăng nhập khẩu với nhu cầu tiêu thụ kỳ vọng tăng vào mùa lễ hội cuối năm.	VHC, ANV
	Sữa bột	Tăng	Giá sữa bột SMP dự báo đi ngang hoặc tăng nhẹ do nguồn cung sữa tại New Zealand khá dồi dào nhưng nhu cầu nhập khẩu tại Trung Quốc có thể tăng trở lại do sản lượng sữa nội địa tăng trưởng chậm lại, tiêu thụ đang dần cải thiện. Sữa bột SMP có triển vọng tích cực hơn WMP nhờ nhu cầu protein sữa gia tăng với xu hướng tiêu dùng các sản phẩm tốt cho sức khỏe, giàu dinh dưỡng và bổ sung protein.	VNM
	Mía đường	Tăng	Giá đường thế giới dự báo tăng trong bối cảnh giá dầu được dự báo duy trì ở mức cao, tỷ lệ phân bổ mía để sản xuất đường giảm khá mạnh tại Brazil, sản lượng đường tại các nước sản xuất lớn như Ấn Độ và Thái Lan dự báo giảm. Giá đường Việt Nam kỳ vọng duy trì ở mức cao do nguồn cung giảm, nhưng nhu cầu tiêu thụ dự báo chậm lại khi mùa Trung thu đã qua. Nguồn cung có thể cải thiện khi các nhà máy bắt đầu bước vào vụ ép mới vào thời điểm cuối năm, cũng là thời điểm tiêu thụ dự kiến tăng trở lại với nhu cầu sản xuất bánh kẹo Tết.	QNS, SBT
	Bông	Đi ngang	Giá bông dự báo đi ngang hoặc tăng nhẹ dù nguồn cung có thể cao hơn dự báo trước đó do giá dầu được dự báo tiếp tục neo ở mức cao, theo đó chi phí sản xuất sợi polyester thay thế vẫn ở mức cao, tiêu thụ bông dự báo cải thiện so với niên vụ trước.	ADS, VGT
	Cao su	Tăng	Giá cao su dự báo tăng trong bối cảnh nguồn cung tiếp tục bị gián đoạn do yếu tố thời tiết tại các nước sản xuất chính, giá dầu duy trì ở mức cao cũng tạo thêm động lực tăng giá cho cao su thiên nhiên, hiện tượng El Niño có thể tiếp tục hạn chế triển vọng sản lượng cao su trong tương lai, đặc biệt các doanh nghiệp cao su tại Việt Nam không có dự định tái canh cao su.	DRI, PHR, GVR



Cơ cấu tiêu thụ dầu mỏ thế giới

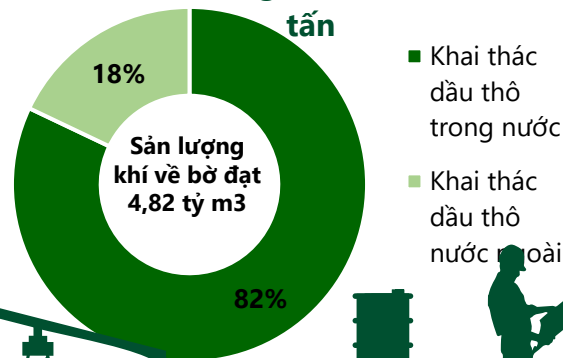


Dầu mỏ tại Việt Nam

Trữ lượng **4,4 tỷ thùng**
Xếp thứ 28 thế giới

Gia tăng trữ lượng 9 tháng năm 2026 đạt
13 triệu tấn quy dầu
Hai mỏ, công trình được đưa vào khai thác
sớm hơn kế hoạch.

Cơ cấu khai thác dầu thô Việt Nam 9 tháng 2026 – 6,66 triệu tấn



Giá dầu Quý 4 nhiều khả năng duy trì ở mức cao nhưng đà tăng sẽ hạn chế

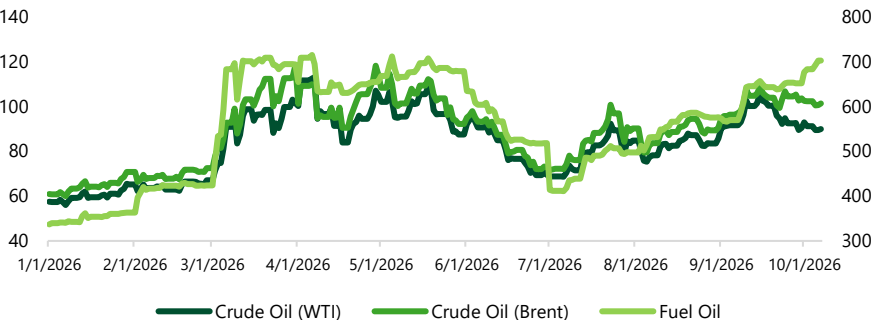
▼ **Diễn biến giá:** Giá dầu tăng mạnh và biến động cao trong Quý 3/2026, chủ yếu do xung đột Trung Đông kéo dài và nguồn cung qua khu vực bị gián đoạn. Giá Brent đầu quý ở khoảng **72¹⁴⁰ USD/thùng**, tăng lên trên **100 USD/thùng cuối tháng 7** và đạt đỉnh khoảng **109 USD/thùng vào giữa tháng 9**. Nguyên nhân chủ yếu là do:

- (1) **Xung đột Trung Đông tái leo thang** từ đầu tháng 7, làm gián đoạn nguồn cung và vận tải qua eo biển Hormuz, đẩy giá dầu tăng mạnh.
- (2) **Nguồn cung Trung Đông suy giảm**, trong khi tồn kho toàn cầu tiếp tục bị rút để bù đắp thiếu hụt.
- (3) **Rủi ro đối với hạ tầng dầu khí và vận tải gia tăng**, đặc biệt sau các cuộc tấn công vào hệ thống xuất khẩu dầu của Saudi Arabia, làm gia tăng lo ngại về gián đoạn nguồn cung và đẩy giá dầu tăng thêm do yếu tố rủi ro địa chính trị.

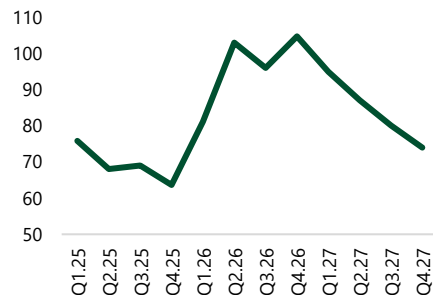
▼ **Triển vọng giá dầu:** Chúng tôi dự báo giá dầu có thể duy trì ở mức cao trong Quý 4/2026 nhưng đà tăng sẽ hạn chế, do nguồn cung Trung Đông tiếp tục bị gián đoạn và hoạt động xuất khẩu, vận chuyển dầu vẫn đối mặt với nhiều rủi ro. Tuy nhiên, việc mở rộng các tuyến xuất khẩu thay thế sẽ giúp bù đắp một phần sản lượng bị gián đoạn, qua đó hạn chế áp lực tăng giá. Diễn biến giá dầu sẽ phụ thuộc chủ yếu vào:

- (1) **Nguồn cung Trung Đông tiếp tục gián đoạn**, khiến nguồn cung dầu toàn cầu bị thu hẹp và duy trì áp lực tăng giá.
- (2) **Các phương án xuất khẩu thay thế dần được mở rộng**, thông qua đường ống, tuyến vận chuyển đường vòng và hình thức chuyển dầu giữa các tàu (ship-to-ship), giúp bù đắp một phần lượng dầu bị gián đoạn.
- (3) **Chi phí vận chuyển và bảo hiểm rủi ro duy trì ở mức cao**, tiếp tục làm tăng chi phí đưa dầu ra thị trường và hỗ trợ giá dầu. Tuy nhiên, áp lực này có thể giảm dần khi hoạt động vận tải được khôi phục.
- (4) **Tồn kho dầu tiếp tục suy giảm do được sử dụng để bù đắp thiếu hụt nguồn cung**. Tuy nhiên, tốc độ rút tồn kho có thể chậm lại khi các nguồn cung và tuyến xuất khẩu thay thế dần được khôi phục.

Diễn biến giá dầu thế giới



Dự báo giá dầu (USD/thùng)



Dự phóng giá dầu Brent (USD/thùng)	Q4. 2026	Thời gian công bố
J.P Morgan Research	80	7/2026
Goldman Sachs	85	9/2026
Fit Rating	87	9/2026
Citi Research	70	8/2026
EIA	105	10/2026

Giá xăng dầu trong nước duy trì ở mức cao trong quý IV nhưng đà tăng sẽ hạn chế

📌 **Diễn biến giá:** Giá xăng dầu trong nước **biến động mạnh trong Quý 3/2026**, giảm trong tháng 7–8 trước khi tăng mạnh trở lại trong tháng 9, bám sát diễn biến giá dầu và thành phẩm xăng dầu thế giới. Giá E10 RON95-III từ khoảng **20.4 nghìn đồng/lít đầu tháng 7** tăng lên **27.1 nghìn đồng/lít cuối tháng 9**, trong khi giá diesel tăng lên **30.5 nghìn đồng/lít**.

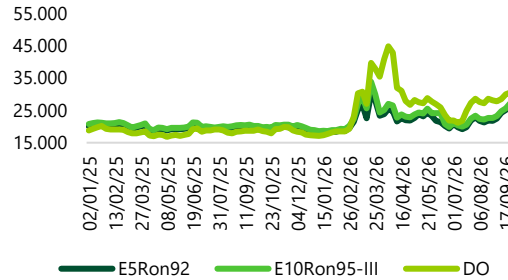
(1) **Giá xăng dầu thế giới biến động mạnh**, khiến giá bán lẻ trong nước giảm trong tháng 7–8 nhưng đảo chiều tăng nhanh từ đầu tháng 9 khi nguồn cung toàn cầu chịu ảnh hưởng bởi rủi ro địa chính trị.

(2) **Chính sách điều hành và Quỹ bình ổn tiếp tục được sử dụng để hạn** nhằm hạn chế tác động của biến động giá dầu thế giới lên giá bán lẻ trong nước, nhất là khi giá tăng mạnh.

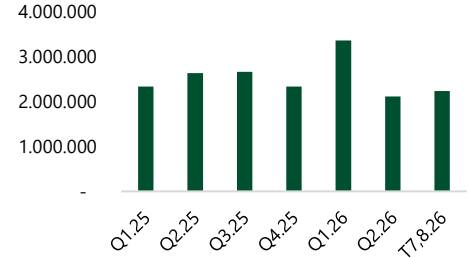
📌 **Triển vọng ngắn hạn giá xăng:** Chúng tôi dự báo giá xăng dầu trong nước **duy trì ở mức cao trong Quý 4 nhưng đà tăng sẽ hạn chế**, chủ yếu do giá dầu thô và sản phẩm lọc dầu thế giới vẫn ở mức cao, trong khi nguồn cung Trung Đông chưa hoàn toàn phục hồi.

📌 **Triển vọng ngắn hạn Crack spread:** Chúng tôi dự báo **crack spread tiếp tục duy trì ở mức cao trong Quý 4/2026 nhưng có sự phân hóa giữa các sản phẩm**. Nguồn cung sản phẩm lọc dầu tại châu Á vẫn chịu áp lực do gián đoạn tại Trung Đông, Nga và việc Trung Quốc hạn chế xuất khẩu sản phẩm dầu. **Diesel crack spread duy trì cao**, nhờ tồn kho thấp, nguồn cung từ Nga và Trung Đông bị hạn chế và nhu cầu mùa đông tăng. **Gasoline crack spread tiếp tục được hỗ trợ trong đầu Quý 4**, khi Trung Quốc tạm dừng xuất khẩu sản phẩm dầu trong tháng 10 và một số nhà máy lọc dầu khu vực gặp sự cố.

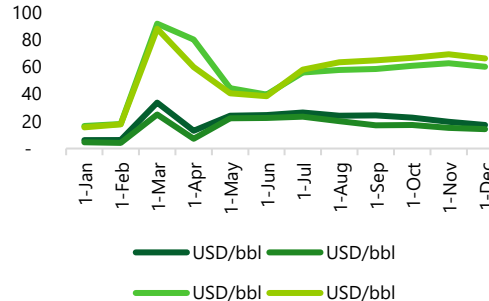
Diễn biến giá xăng dầu trong nước



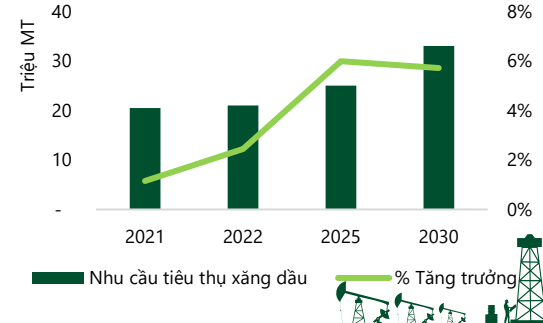
Sản lượng xăng dầu nhập khẩu



Dự báo crack spread



Dự báo nhu cầu tiêu thụ xăng dầu trong nước



Giá phân bón thế giới được dự báo duy trì ở mức cao nhưng phân hóa trong Quý IV

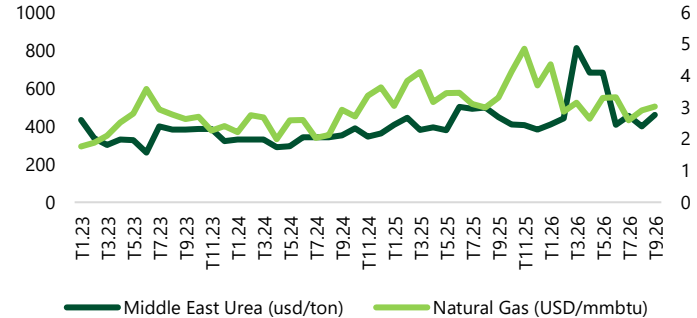
▼ **Diễn biến:** Giá phân bón thế giới duy trì ở mức cao trong Quý 3 nhưng đã tăng chậm lại, sau khi tăng mạnh trong nửa đầu năm do gián đoạn nguồn cung Trung Đông. Trong đó, **urea điều chỉnh trong tháng 7–8 rồi phục hồi vào tháng 9**, trong khi DAP/MAP và potash tương đối ổn định.

- (1) **Nguồn cung Trung Đông vẫn chịu gián đoạn**, tiếp tục hỗ trợ mặt bằng giá urea do khu vực này chiếm tỷ trọng lớn trong xuất khẩu urea toàn cầu.
- (2) **Giá urea hạ nhiệt trong tháng 7–8 khi dòng thương mại được điều chỉnh** và một phần nguồn cung được khôi phục, trước khi tăng trở lại trong tháng 9 do nhu cầu mùa vụ và lo ngại nguồn cung.
- (3) **Giá DAP/MAP và potash ổn định hơn, phản ánh nguồn cung phosphate và kali ít chịu tác động trực tiếp** hơn từ gián đoạn Trung Đông. Giá DAP benchmark toàn cầu tăng từ **781 USD/tấn tháng 7 lên 801 USD/tấn tháng 9**.

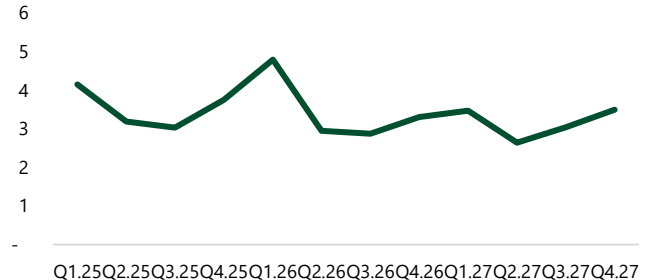
▼ **Triển vọng ngắn hạn:** Chúng tôi dự báo giá phân bón thế giới duy trì ở mức cao trong Quý 4 nhưng phân hóa giữa các nhóm sản phẩm, trong đó **DAP/MAP có khả năng duy trì tốt hơn ure** do nguồn cung sulfur và nguyên liệu đầu vào tiếp tục hạn chế. Nguyên nhân chủ yếu đến từ:

- (1) **Urê có thể hạ nhiệt nhẹ** khi Trung Quốc dự kiến bổ sung khoảng 1,5–2 triệu tấn cho xuất khẩu. Tuy nhiên, thời điểm và tiến độ đưa lượng hàng này ra thị trường chưa rõ ràng, trong khi nguồn cung Trung Đông vẫn chưa hoàn toàn ổn định.
- (2) **DAP/MAP tiếp tục được hỗ trợ do nguồn cung sulfur thắt chặt** bởi gián đoạn tại Trung Đông, trong khi Trung Quốc chưa quay lại xuất khẩu trên diện rộng. Bên cạnh đó, nguồn cung từ Ma-rốc và Nga chịu ảnh hưởng bởi hạn chế nguyên liệu và vận chuyển, qua đó hạn chế khả năng giá giảm sâu.
- (3) **Nhu cầu có thể chậm lại** do mặt bằng giá phân bón cao gây áp lực lên khả năng chi trả của nông dân và biên lợi nhuận ngành nông nghiệp, qua đó **hạn chế dư địa tăng giá trong Quý 4**.

Giá phân bón & khí đốt thế giới



Dự báo giá Natural Gas (USD/mmbtu) của EIA



Giá phân bón trong nước dự báo duy trì ở mức cao trong Quý IV nhưng khó tăng mạnh

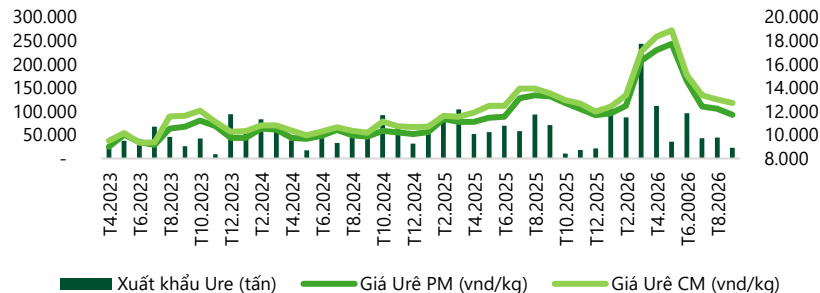
▼ **Diễn biến:** Giá phân bón trong nước tăng trong tháng 7, hạ nhiệt trong tháng 8 và tương đối ổn định trong tháng 9. Diễn biến này chủ yếu do giá phân bón thế giới và chi phí đầu vào tăng trong đầu quý, trước khi nhu cầu nội địa thấp điểm và nguồn cung trong nước dồi dào gây áp lực điều chỉnh giá ure từ tháng 8. Nguyên nhân chính gồm:

- (1) **Giá thế giới tăng mạnh đầu Quý 3**, cùng chi phí năng lượng và vận chuyển tăng do căng thẳng Trung Đông, kéo mặt bằng giá phân bón trong nước tăng theo.
- (2) **Ure hạ nhiệt từ tháng 8 khi sức mua toàn cầu suy yếu**, Trung Quốc nới lỏng xuất khẩu và nhu cầu trong nước bước vào giai đoạn thấp điểm, trong khi nguồn cung nội địa tương đối dồi dào.
- (3) **DAP/MAP duy trì mặt bằng giá cao hơn, nhờ giá nguyên liệu đầu vào tăng và nguồn** cung quốc tế thắt chặt; trong nước, giá DAP tiếp tục được hỗ trợ bởi nguồn cung nhập khẩu hạn chế.

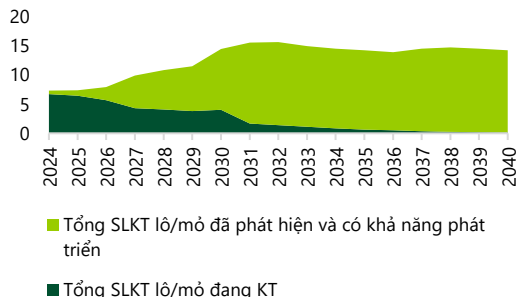
▼ **Triển vọng ngắn hạn:** Chúng tôi dự báo giá phân bón trong nước duy trì ở mức cao trong Quý 4 nhưng khó tăng mạnh, trong đó DAP/MAP có khả năng giữ giá tốt hơn ure. Nguyên nhân chủ yếu đến từ:

- (1) **Ure có thể đi ngang hoặc giảm** khi nguồn cung thế giới dần cải thiện và Trung Quốc dự kiến bổ sung thêm lượng hàng xuất khẩu. Tuy nhiên, nguồn cung Trung Quốc chưa hoàn toàn phục hồi sẽ hạn chế dư địa giảm giá.
- (2) **Giá DAP/MAP có thể duy trì ở mức cao** do nguồn cung sulfur còn hạn chế, xuất khẩu từ Trung Quốc chưa phục hồi hoàn toàn và hoạt động vận chuyển vẫn gặp khó khăn.
- (3) **Nhu cầu trong nước có thể tăng theo mùa vụ đông xuân**, nhưng nguồn cung nội địa dồi dào và mặt bằng giá cao sẽ hạn chế đà tăng giá.

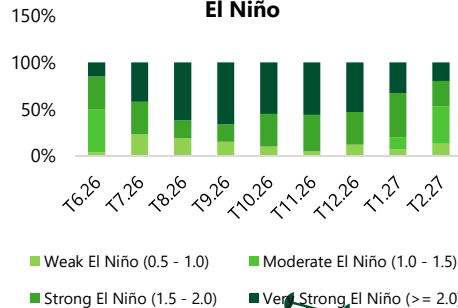
Sản lượng Ure xuất khẩu và diễn biến giá Ure trong nước



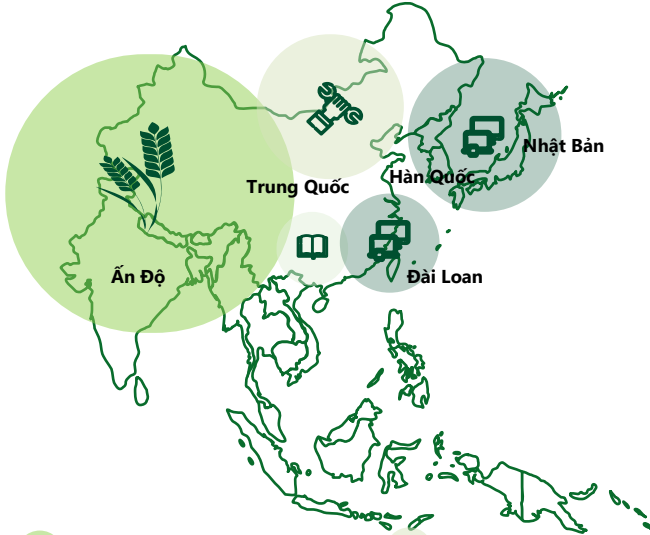
Dự báo khả năng cung cấp khí trong nước (tỷ m3)



Xác suất các cấp độ của hiện tượng El Niño



Phân bố nhu cầu các sản phẩm hóa chất tại Châu Á



Khu vực nông nghiệp, nhu cầu cao đối với DAP, WPA



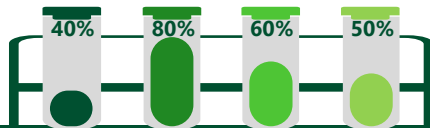
Khu vực sản xuất nhôm, nhu cầu cao đối với Xút



Khu vực sản xuất chất bán dẫn, nhu cầu cao với P4

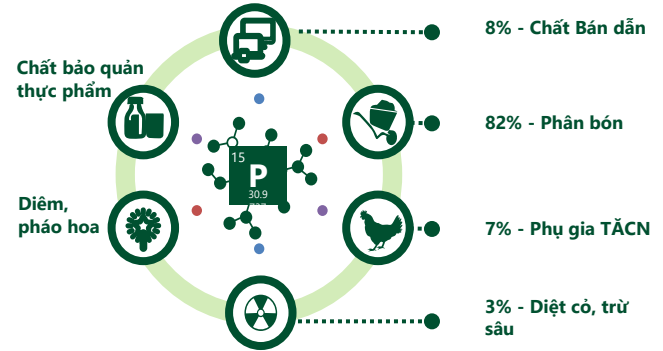


Khu vực sản xuất giấy, nhu cầu cao đối với Xút

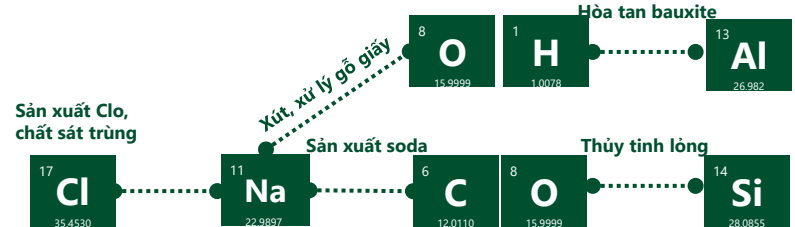


Ứng dụng quan trọng của Photpho và Natri

Sản lượng sản xuất/tiêu thụ P4 nội địa: ~100k tấn/7k tấn P4, còn lại tập trung xuất khẩu



Nguồn cung nội địa Xút (~100k tấn, không bao gồm FDI) mới chỉ đáp ứng được 50% nhu cầu nội địa ngày một gia tăng



Giá phốt pho vàng và axit photphoric nhiều khả năng tiếp tục dao động trong biên độ hẹp trong quý IV

Diễn biến giá: Giá phốt pho vàng và axit photphoric nhìn chung giảm trong Q3, trong đó phốt pho vàng phục hồi nhẹ sau khi giảm mạnh đầu quý, còn axit photphoric tiếp tục xu hướng giảm do nhu cầu yếu và áp lực chi phí suy giảm.

(1) Phốt pho vàng giảm rồi đi ngang: Giá giảm từ 28.500 NDT/tấn đầu tháng 7 xuống 25.500–25.700 NDT/tấn, sau đó phục hồi lên 27.000–27.600 NDT/tấn trong tháng 8–9 nhờ doanh nghiệp cắt giảm sản xuất và hạn chế bán ra. Tuy nhiên, nhu cầu hạ nguồn yếu khiến giá khó tăng mạnh.

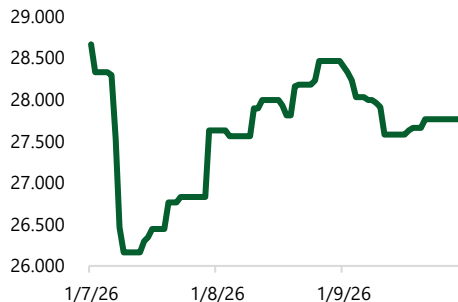
(2) Axit photphoric giảm, axit ướt chịu áp lực lớn hơn: Trong Q3, giá axit photphoric 85% quy trình nhiệt giảm khoảng 4,0%, xuống 8.375 NDT/tấn; quy trình ướt giảm 24,8%, xuống 7.966 NDT/tấn, do nhu cầu yếu và giá lưu huỳnh giảm.

(3) Nhu cầu phân hóa: Nhu cầu từ phân bón phốt phát, thuốc diệt cỏ và phốt pho trichloride suy yếu theo mùa vụ, trong khi chuỗi LFP và axit photphoric độ tinh khiết cao tiếp tục hỗ trợ nhưng chưa đủ bù đắp sự suy giảm của các ngành truyền thống.

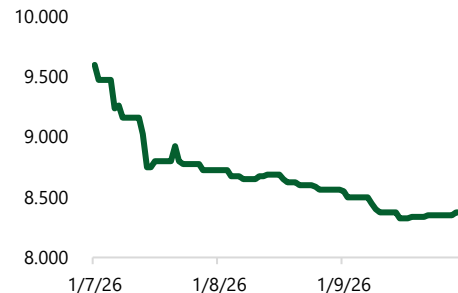
Triển vọng: Giá phốt pho vàng và axit photphoric nhiều khả năng tiếp tục dao động trong biên độ hẹp trong ngắn hạn do cung – cầu chưa xuất hiện động lực cải thiện rõ rệt. Một số yếu tố có thể hạn chế đà giảm gồm:

- **Chi phí sản xuất phốt pho vàng tương đối cao**, khiến doanh nghiệp hạn chế bán ra khi giá xuống thấp.
- **Nguồn cung lưu huỳnh chưa phục hồi hoàn toàn**, tiếp tục tạo áp lực chi phí nhất định đối với axit photphoric quy trình ướt.
- **Nhu cầu hạ nguồn truyền thống vẫn yếu**, trong khi nhu cầu từ chuỗi LFP và axit photphoric độ tinh khiết cao là yếu tố hỗ trợ nhưng chưa đủ tạo động lực tăng giá rõ rệt.

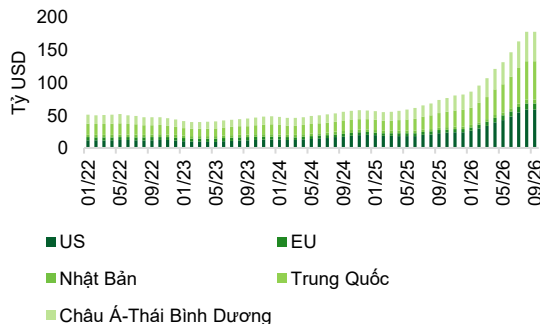
Giá phốt pho vàng Q3.2026



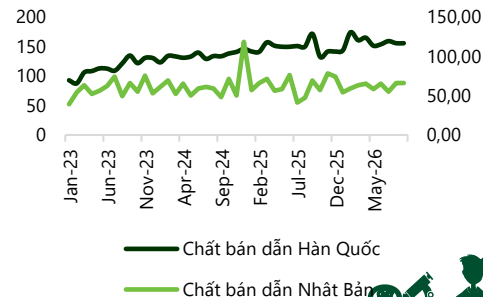
Giá axit photphoric Q3.2026



Doanh thu bán dẫn thế giới



Chất bán dẫn Hàn Quốc và Nhật Bản



Giá Xút dự báo đi ngang trong quý IV

▼ **Diễn biến giá:** Giá xút lỏng tại Trung Quốc nhìn chung giảm trong Q3, chủ yếu do nhu cầu hạ nguồn yếu, đặc biệt từ ngành alumina, trong khi nguồn cung chưa có sự thắt chặt đáng kể. Sang cuối quý, giá có dấu hiệu ổn định và phục hồi nhẹ nhưng chưa hình thành xu hướng tăng rõ rệt.

(1) Giá xút giảm trong tháng 7–8, đi ngang trong tháng 9:

Giá xút bình quân giảm từ 667 NDT/tấn đầu tháng 7 xuống 643 NDT/tấn cuối tháng 7, tiếp tục giảm xuống 637 NDT/tấn cuối tháng 8. Trong tháng 9, giá phục hồi nhẹ lên khoảng 639 NDT/tấn vào cuối tháng, cho thấy thị trường dần ổn định ở vùng giá thấp.

(2) Nhu cầu hạ nguồn yếu: Nhu cầu từ ngành alumina duy trì thận trọng trong bối cảnh giá alumina suy yếu và nguồn cung mới gia tăng. Các ngành tiêu thụ xút khác cũng chủ yếu mua hàng theo nhu cầu thực tế, hạn chế khả năng phục hồi giá.

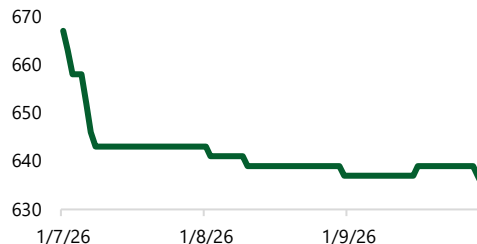
▼ **Triển vọng:** Giá Xút dự báo đi ngang trong quý IV, khả năng phục hồi phụ thuộc chủ yếu vào sự cải thiện nhu cầu alumina và mức độ thắt chặt nguồn cung.

(1) Nguồn cung chưa có dấu hiệu thắt chặt rõ rệt: Hoạt động bảo dưỡng và khởi động lại đan xen khiến tỷ lệ vận hành biến động, trong khi công suất mới được đưa vào vận hành có thể gia tăng áp lực cạnh tranh.

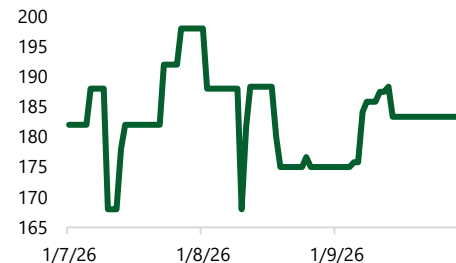
(2) Nhu cầu alumina yếu: Giá alumina suy yếu và tâm lý thận trọng của các nhà sản xuất nhôm hạn chế nhu cầu mua xút, gây áp lực lên khả năng phục hồi giá.

(3) Nhu cầu hạ nguồn chưa cải thiện: Các ngành tiêu thụ xút ngoài alumina chủ yếu mua theo nhu cầu thực tế, chưa tạo động lực tăng giá đáng kể.

Giá xút Q3.2026

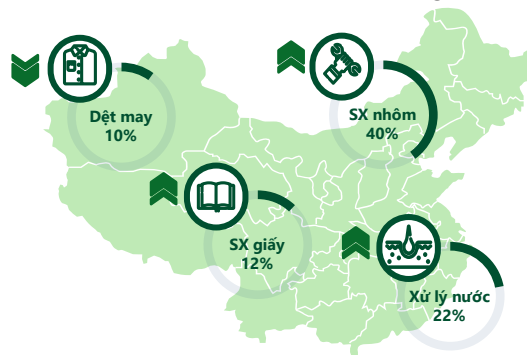


Giá axit clohidric Q3.2026

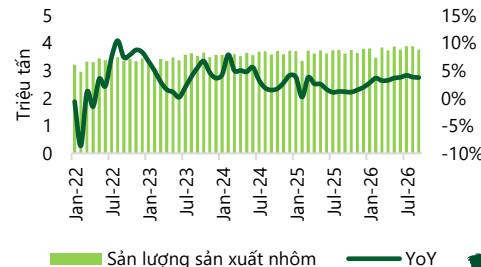


Triển vọng nhu cầu Xút phụ thuộc chủ yếu vào ngành SX nhôm

Phân bố nhu cầu Xút tại Trung Quốc

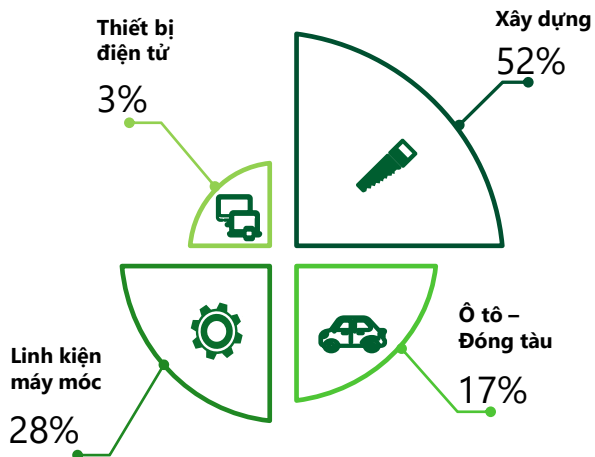


Sản lượng sản xuất nhôm tại Trung Quốc

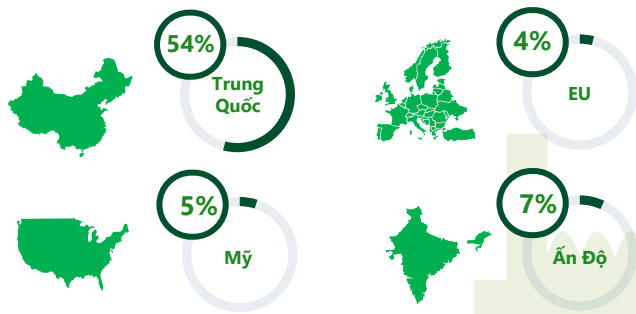


Nguồn: Sunsirs, CCM, Bloomberg, VCBS tổng hợp và dự báo

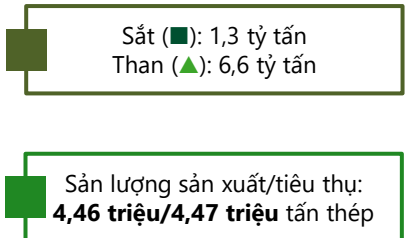
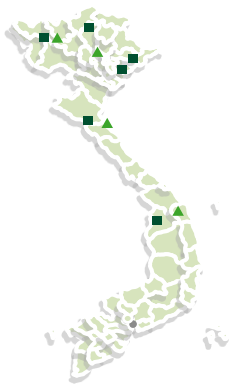
Ứng dụng của thép



Nhà sản xuất chính

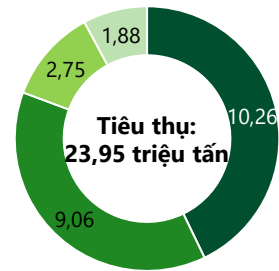


Trữ lượng và tiêu thụ tại Việt Nam

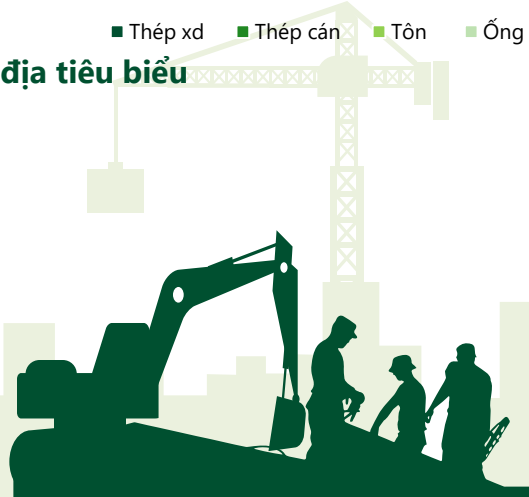


Tiêu thụ thép tại Việt Nam

Đv: triệu tấn, 8T.2026



Doanh nghiệp nội địa tiêu biểu



Giá thép Trung Quốc dự báo đi ngang, giá thép Việt Nam kỳ vọng tăng

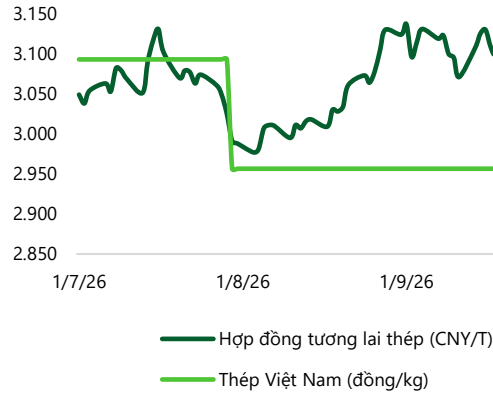
Diễn biến: Giá thép Trung Quốc giảm nhẹ vào đầu quý 3, sau đó hồi phục từ đầu tháng 8 và đạt 3.109 CNY/tấn vào cuối Q3.2026 (+2,0% qoq). Giá thép Việt Nam đi ngang hồi đầu quý, nhưng ghi nhận giảm từ đầu tháng 8, xuống 14.210 đồng/kg vào cuối Q3.2026.

- Giá thép Trung Quốc giảm hồi đầu quý do các nhà máy thép Trung Quốc ngày càng thua lỗ, lĩnh vực bất động sản suy thoái kéo dài. Giá thép tăng trở lại từ đầu tháng 8 với kỳ vọng nhu cầu tăng mạnh trở lại trước thêm mùa xây dựng cao điểm tháng 9, đồng thời sản lượng thép thô toàn cầu ước giảm 1,2% svck.
- Giá thép Việt Nam giảm trong bối cảnh giá thép nhập khẩu cạnh tranh hơn, các nhà sản xuất trong nước phải điều chỉnh giá thép để duy trì thị phần.

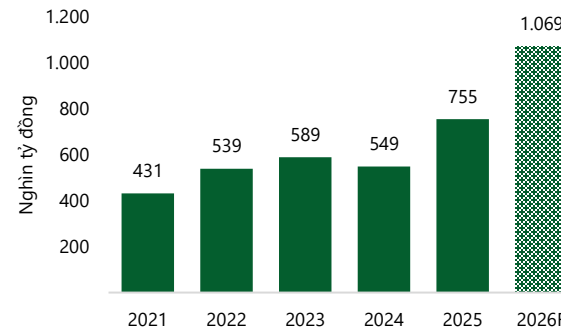
Triển vọng: Giá thép Trung Quốc dự báo đi ngang, giá thép Việt Nam kỳ vọng tăng.

- Giá thép Trung Quốc dự báo đi ngang trong vùng giá thấp do nhu cầu thép toàn cầu dự báo sụt giảm 0,1% trong năm nay, nhu cầu thép Trung Quốc dự báo giảm 2% do lĩnh vực bất động sản tiếp tục suy thoái, nhu cầu nội địa có thể suy yếu do hoạt động thi công tại miền Bắc Trung Quốc thường chậm lại khi nhiệt độ giảm.
- Giá thép Việt Nam kỳ vọng hồi phục do nhu cầu thép xây dựng kỳ vọng tăng mạnh trong quý 4, nhiều dự án bất động sản quy mô lớn cùng các công trình đầu tư công và nhà ở xã hội được đồng loạt triển khai. Tuy nhiên, giá thép khó tăng mạnh do nhu cầu thép hiện tại tập trung nhiều vào các dự án lớn, trong khi thị trường xây dựng dần dục lại suy giảm do sức mua của người dân chịu áp lực từ thu nhập, chi phí sinh hoạt và lãi suất.

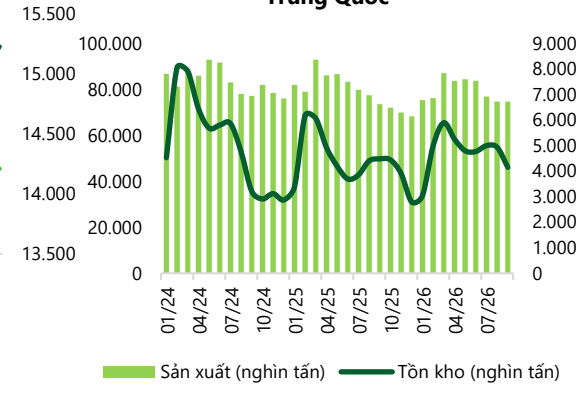
Giá thép Q3.2026



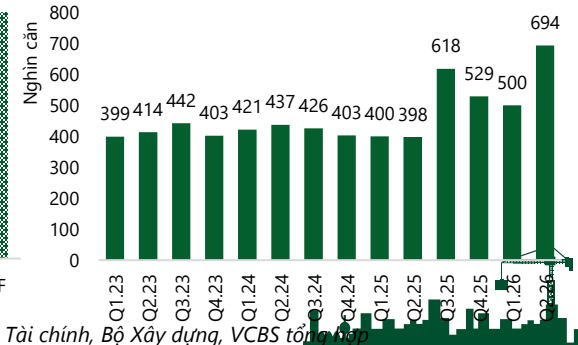
Kế hoạch đầu tư công 2021 - 2026



Sản lượng sản xuất và tồn kho thép tại Trung Quốc



Số căn hộ thương mại đang được triển khai xây dựng



Nguồn: Trading Economics, SteelOnline.vn, Bloomberg, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, VCBS tổng hợp

Quặng sắt dự báo giảm, than cốc dự báo đi ngang

Quặng sắt: Giá quặng sắt giảm mạnh đầu tháng 8, sau đó hồi phục, nhưng quay đầu giảm trong tháng 9, đạt 96,6 USD/tấn vào cuối Q3.2026. Nguyên nhân đến từ:

- Giá quặng sắt giảm trong bối cảnh nhu cầu thép suy yếu theo mùa, hoạt động xây dựng chậm lại trong mùa hè, biên lợi nhuận các nhà máy giảm, tồn kho quặng sắt tại cảng ở mức cao.
- Giá quặng sắt tăng trở lại do bão tại Australia gây gián đoạn vận chuyển, Trung Quốc tăng nhập khẩu quặng sắt với kỳ vọng mùa cao điểm xây dựng vào tháng 9 – 10 tại Trung Quốc, nhưng giảm trở lại vào tháng 9 do tồn kho thép tăng trong khi nhu cầu mùa cao điểm không đạt kỳ vọng.

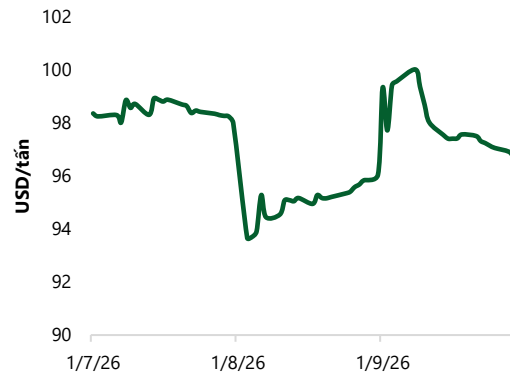
Than: Giá than cốc đi ngang đầu quý 3, tăng mạnh trong tháng 8 và điều chỉnh giảm vào tháng 9, đạt 207,6 USD/tấn vào cuối Q3.2026. Nguyên nhân đến từ:

- Giá than cốc tăng trong tháng 8 do nguồn cung tại Trung Quốc bị thắt chặt bởi các đợt kiểm tra an toàn mỏ, nguồn nhập khẩu bị gián đoạn do tăng cường kiểm tra tại cửa khẩu, nhưng giảm trở lại do kỳ vọng nguồn cung thiếu hụt đã giảm bớt, nhu cầu mua bổ sung của các nhà máy còn yếu.

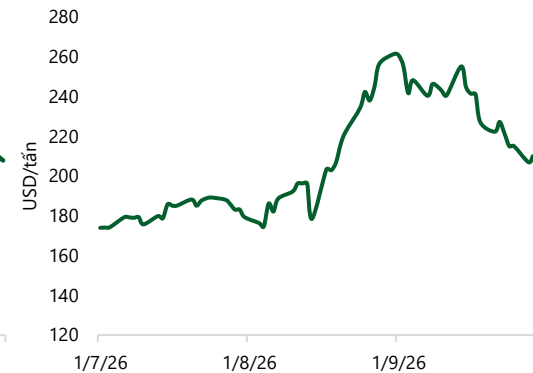
Triển vọng:

- Giá quặng sắt được dự báo giảm do nguồn cung dự báo tăng, Australia và Brazil duy trì lượng xuất khẩu lớn, nguồn cung từ mỏ Simandou tại Guinea tạo thêm áp lực cạnh tranh, trong khi đó nhu cầu của Trung Quốc dự báo yếu, tồn kho quặng sắt tại cảng vẫn ở mức cao.
- Giá than cốc dự báo đi ngang do nhu cầu nhập khẩu tại Ấn Độ có thể tăng khi bước vào mùa xây dựng, hoạt động sản xuất thép cải thiện, tuy nhiên nguồn cung than của Trung Quốc có thể dần phục hồi sau sự cố mỏ tại Sơn Tây vào hồi tháng 5/2026, xuất khẩu than của Australia có thể tăng.

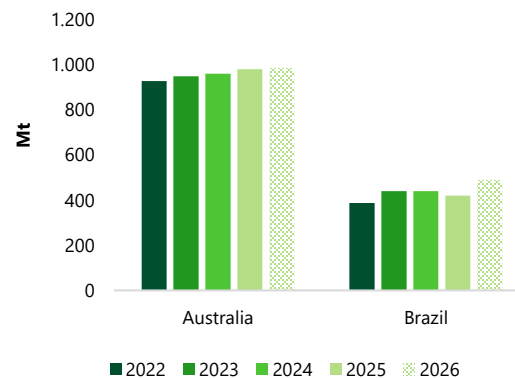
Giá quặng sắt Q3.2026



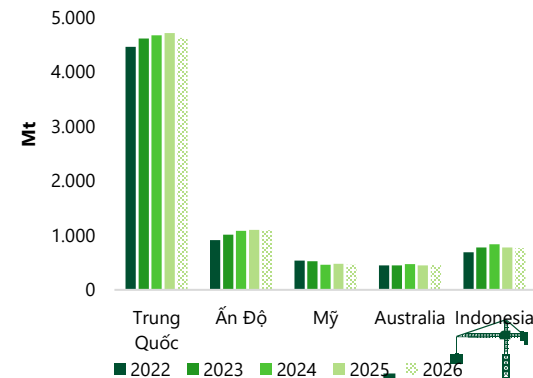
Giá than cốc Q3.2026



Sản lượng quặng sắt ở các nước sản xuất chính



Tình hình sản xuất than tại một số nước chính



Nguồn: Trading Economics, Bloomberg, IEA, VCBS tổng hợp

XK thủy sản là chủ lực

Tăng trưởng tiêu thụ thịt phân hóa tại Việt Nam



- Top 3 xuất khẩu thủy sản với thị phần ước đạt 7% toàn cầu.
- Top 1 XK cá tra. Top 2 XK tôm
- Đứng thứ 15 về kim ngạch XK nông sản. Trong đó, top 3 XK lúa gạo.



~39 kg/người/năm



~22 kg/người/năm



8-9 kg/người/năm



33 kg/người/năm



Giá thịt heo dự báo giảm trong đầu quý 4 và kỳ vọng hồi phục vào dịp cuối năm

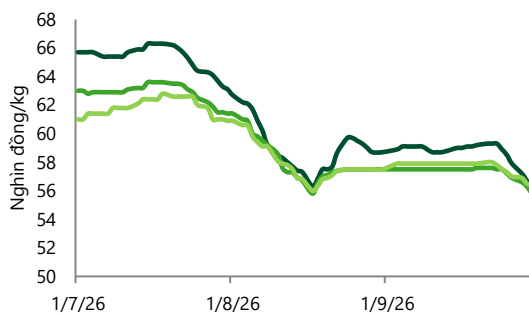
Diễn biến: Giá thịt heo tiếp tục điều chỉnh giảm trong quý 3, trung bình đạt 56.100 đồng/kg (-11,2% qoq nhưng +1,4% yoy). Giá thịt heo ghi nhận biến động khá tương đồng tại các miền, miền Bắc, miền Trung và miền Nam lần lượt ghi nhận giảm -14,6%, -11,4% và -7,5% qoq. Nguyên nhân chủ yếu từ:

- Giá thịt heo giảm khá mạnh hồi đầu quý do nhu cầu tiêu thụ suy giảm theo mùa, tháng 7 âm lịch thường là thời điểm có mức tiêu thụ thịt heo thấp do nhiều người có xu hướng ăn chay trong tháng cô hồn.
- Bên cạnh đó, đầu quý 3 là thời điểm học sinh nghỉ hè, do đó lượng tiêu thụ thịt từ các bếp ăn tập thể giảm đáng kể.
- Bước sang tháng 9, giá thịt heo có nhịp hồi phục nhẹ khi thị trường đã bước qua mùa ăn chay và học sinh nhập học trở lại.

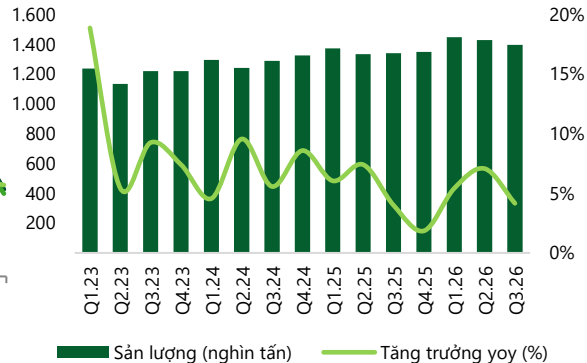
Triển vọng: Giá thịt heo dự báo giảm đầu quý 4 và kỳ vọng hồi phục vào cuối năm.

- Với tình hình dịch tả heo châu Phi diễn biến phức tạp cùng với mưa lũ kéo dài tại nhiều địa phương có thể khiến người chăn nuôi và thương lái buộc phải bán chạy đàn để giảm thiểu thiệt hại gây ra tình trạng dư cung trong ngắn hạn, theo đó giá thịt heo có thể giảm nhẹ.
- Bên cạnh đó, theo Cục Xuất nhập khẩu, trong 8T.2026, lượng thịt heo nhập khẩu tăng 18,8% svck nhưng giá trị giảm 23,8%. Theo đó, giá thịt heo nhập khẩu bình quân ước đạt khoảng 45.000 đồng/kg, thấp hơn đáng kể so với mặt bằng giá heo trong nước.
- Giá heo có thể hồi phục vào cuối năm do nhu cầu tiêu thụ thịt heo gia tăng khi bước vào giai đoạn chuẩn bị Tết Nguyên đán.

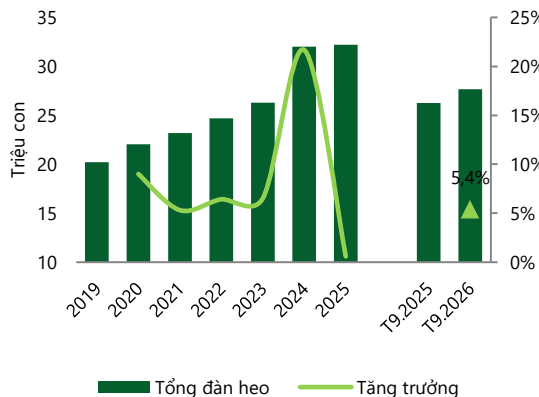
Giá thịt heo các miền tại Việt Nam Q3.2026



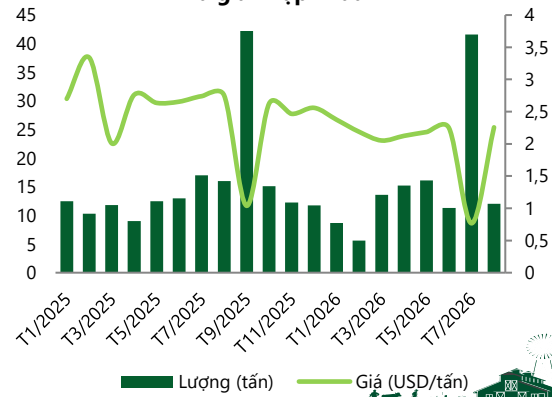
Sản lượng thịt heo xuất chuồng



Diễn biến tổng đàn heo Việt Nam



Lượng thịt heo nhập khẩu về Việt Nam và giá nhập khẩu



Giá cá tra dự báo tăng

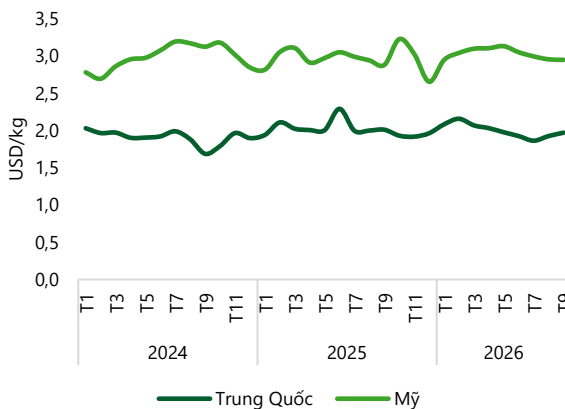
Diễn biến: Giá cá tra giảm nhẹ tại thị trường Mỹ trong tháng 7 và hồi phục trong tháng 8 và tháng 9. Giá cá tra xuất khẩu sang Trung Quốc tiếp đà giảm trong Q3.2026.

- Theo VASEP, kim ngạch xuất khẩu cá tra trong 8T.2026 của Việt Nam đạt 1,5 tỷ USD, tăng 10% svck. Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ Trung Quốc và Brazil, trong khi thị trường Mỹ giảm mạnh.
- Trong 8T.2026, kim ngạch nhập khẩu của các thị trường chính của Việt Nam ghi nhận biến động trái chiều như Trung Quốc (+29%), CPTPP (+12%), Brazil (+8%), Trung Đông (+7%), Mỹ (-14%). Nhu cầu nhập khẩu tại Trung Quốc duy trì tích cực, thị trường Brazil tăng mạnh trong tháng 7 – tháng 8, trong khi xuất khẩu sang Mỹ sụt giảm do tiêu dùng suy yếu cùng rào cản thương mại.

Triển vọng: Giá cá tra dự báo tăng.

- Giá cá tra dự kiến tăng trong quý cuối năm do giá cá tra nguyên liệu liên tục tăng gần đây, nguồn cung cá tra giống có thể hạn chế trong thời gian tới do nhu cầu thả nuôi mới diễn ra tương đối chậm, tỷ lệ cá hao hụt, mắc bệnh sau khi thả khả cao.
- Nhu cầu xuất khẩu phục hồi tại các thị trường chủ lực như Trung Quốc và châu Âu. Đặc biệt, nguồn cung cá tuyết và một số loại cá thịt trắng khác khá thắt chặt tại châu Âu, cá tra có thể được sử dụng như lựa chọn thay thế có chi phí thấp hơn.
- Bên cạnh đó, thị trường Mỹ kỳ vọng tăng nhập khẩu với nhu cầu tiêu thụ kỳ vọng tăng vào mùa lễ hội cuối năm. Tồn kho cá da trơn tại Mỹ đã giảm khá mạnh svck, tuy nhiên, đà tăng có thể bị hạn chế bởi tác động của thuế quan.

Giá XK tại các thị trường lớn

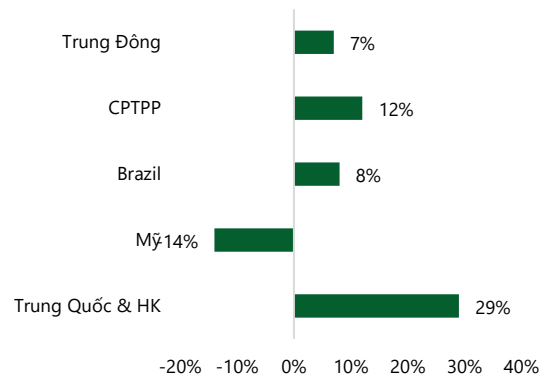


Giá cá tra nguyên liệu liên tục tăng trong bối cảnh giá TACN ở mức cao

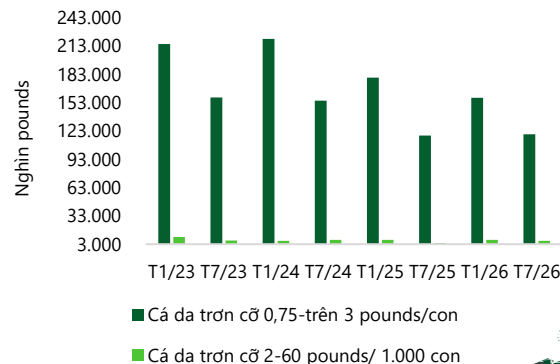


Nguồn: Agromonitor, VASEP, VCBS tổng hợp

Biến động XK cá tra sang các thị trường chính 8T.2026



Tồn kho cá da trơn ở Mỹ



Đường thế giới dự báo tăng, đường nội địa dự báo duy trì ở mức cao

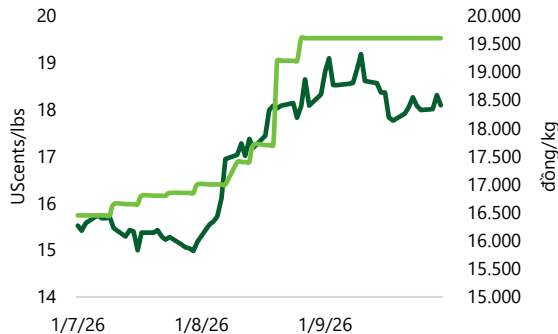
Diễn biến: Giá đường thế giới cùng giá đường Việt Nam ghi nhận xu hướng tăng trong quý 3, lần lượt đạt 18,9 UScents/lbs và 19.600 đồng/kg vào cuối quý. Nguyên nhân chính đến từ:

- Giá đường thế giới giảm hồi tháng 7 trong bối cảnh ISO nâng dự báo thị trường đường toàn cầu sẽ dư cung 2,25 triệu tấn trong niên vụ 2025/26. Tuy nhiên, giá đường tăng mạnh trở lại từ đầu tháng 8 trong bối cảnh giá dầu tăng cao, sản lượng đường niên vụ 2026/27 của Brazil dự kiến giảm do sự chuyển hướng sang sản xuất ethanol.
- Giá đường Việt Nam hồi phục tích cực nhờ sức mua cải thiện trong bối cảnh nhập khẩu đường của Việt Nam có xu hướng giảm, đường tiểu ngạch về hạn chế, tồn kho tại nhà máy giảm đáng kể.

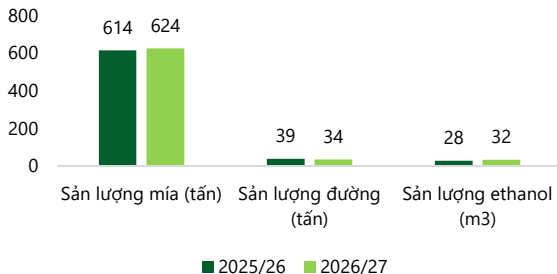
Triển vọng: Giá đường thế giới cùng được dự báo tăng, giá đường Việt Nam dự báo duy trì ở mức cao

- Giá đường thế giới dự báo tiếp tục tăng trong bối cảnh giá dầu được dự báo duy trì ở mức cao.
- Tại Brazil, theo UNICA, sản lượng mía tiếp tục tăng trưởng nhưng chữ đường giảm khá mạnh so với niên vụ trước. Bên cạnh đó, tỷ lệ phân bổ mía để sản xuất đường chỉ đạt 44,71% trong bối cảnh giá dầu neo cao. Ngoài ra, mưa lớn đã làm chậm tiến độ ép mía ở khu vực Trung – Nam và dự kiến sẽ làm giảm sản lượng đường.
- Tại Ấn Độ, gió mùa yếu có thể làm giảm năng suất mía, trong khi mùa hè gay gắt ở châu Âu có thể dẫn tới vụ thu hoạch củ cải đường kém tích cực. Tại Thái Lan, tình trạng hạn hán ở các vùng sản xuất trọng điểm cũng đang đe dọa sản lượng đường.
- Giá đường Việt Nam kỳ vọng duy trì ở mức cao do nguồn cung giảm, nhưng nhu cầu tiêu thụ dự báo chậm lại khi mùa Trung thu đã qua. Nguồn cung có thể cải thiện khi các nhà máy bắt đầu bước vào vụ ép mới vào thời điểm cuối năm, cũng là thời điểm tiêu thụ dự kiến tăng trở lại với nhu cầu sản xuất bánh kẹo Tết.

Giá đường Q3.2026

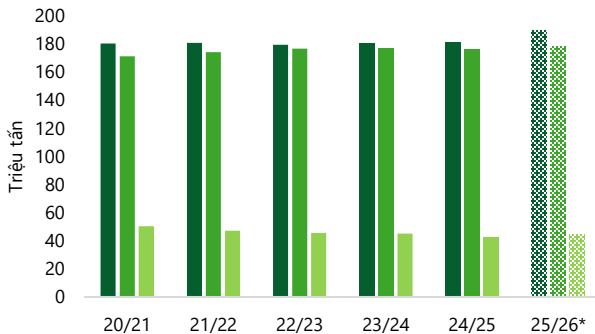


Sản lượng mía, đường và ethanol tại Brazil
niên vụ 2025/26 và 2026/27
(lũy kế tới 01/08)

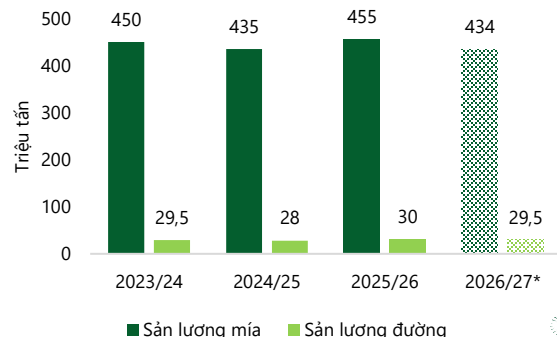


Nguồn: ISO, Agromonitor, Bloomberg, Unica, USDA

Sản lượng, tiêu thụ và tồn kho đường toàn cầu



Sản lượng mía và đường tại Ấn Độ



Nguồn cung dự báo tăng chậm lại, giá sữa bột SMP và WMP dự báo duy trì ở mức cao

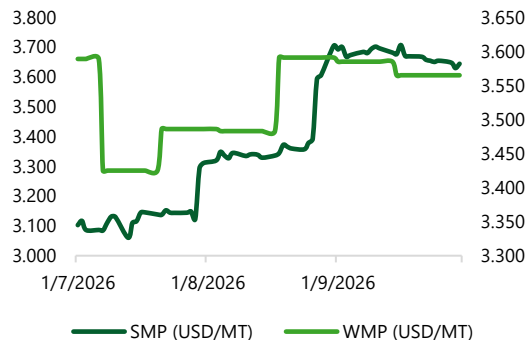
Diễn biến: Giá sữa bột gầy (SMP) liên tục tăng trong quý 3, đạt 3.644 USD/MT (+14,5% qoq). Giá sữa bột nguyên kem (WMP) giảm hồi đầu quý và hồi phục từ đầu tháng 8, đạt 3.565USD/MT (-0,7% qoq). Nguyên nhân đến từ:

- Giá sữa bột WMP ghi nhận giảm hồi đầu tháng 7 do lượng sản phẩm chào bán tăng khi bước vào mùa vụ mới khiến áp lực cạnh tranh giữa các nhà cung cấp gia tăng. Tuy nhiên, giá sữa bột tăng trở lại trong bối cảnh rủi ro về thiếu hụt nguồn cung do hạn hán ở châu Âu và ảnh hưởng của hiện tượng El Nino.
- Giá sữa bột gầy liên tục tăng do nhu cầu nhập khẩu tích cực, đặc biệt từ thị trường châu Á nhằm dự trữ và đảm bảo nguồn cung cho hoạt động sản xuất. Bên cạnh đó, tồn kho SMP của Trung Quốc đã giảm khá mạnh, ước tính giảm 40 – 50%.

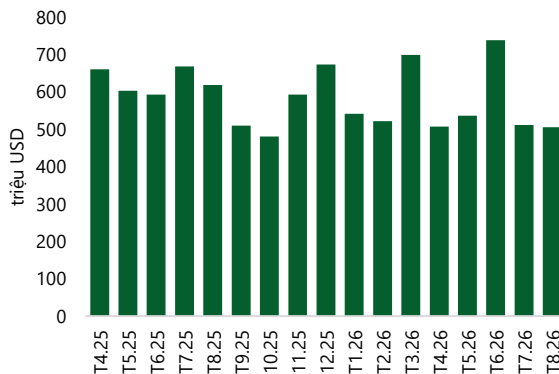
Triển vọng: Giá sữa bột SMP và WMP dự báo duy trì ở mức cao hoặc tiếp tục tăng.

- Sữa bột WMP dự báo đi ngang hoặc tăng nhẹ do nguồn cung sữa tại New Zealand khá dồi dào, ước tính tăng khoảng 2,4% so với niên vụ trước, trong khi nhu cầu nhập khẩu chưa tăng trưởng mạnh. Tuy nhiên, nhu cầu nhập khẩu tại Trung Quốc có thể tăng trở lại do sản lượng sữa nội địa tăng trưởng chậm lại, tiêu thụ đang dần cải thiện.
- Sữa bột SMP có triển vọng tích cực hơn WMP nhờ nhu cầu protein sữa gia tăng với xu hướng tiêu dùng các sản phẩm tốt cho sức khỏe, giàu dinh dưỡng và bổ sung protein.
- Theo RaboResearch, triển vọng nguồn cung toàn cầu quý 4 có thể thu hẹp do chi phí sản xuất tăng cao dù giá sữa ở mức tốt, biên lợi nhuận thu hẹp có thể khiến tốc độ tăng trưởng nguồn cung sữa chậm lại.

Giá sữa bột SMP/WMP Q3.2026

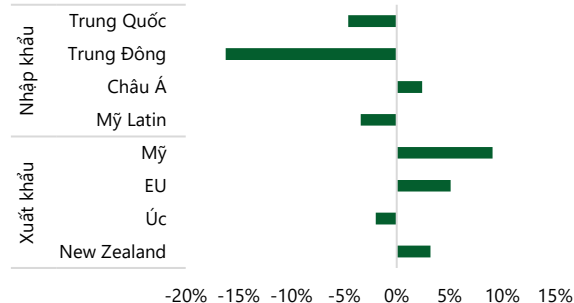


Trị giá nhập khẩu sữa bột của Trung Quốc

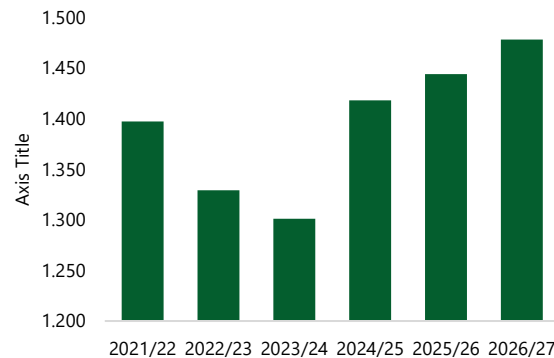


Nguồn: Bloomberg, Fonterra, CEIC, Clal.it, USDA

Tình hình nhập khẩu/xuất khẩu sữa 12 tháng gần nhất



Sản lượng sữa tại New Zealand



Nguồn cung dồi dào, nhưng có thể bị ảnh hưởng bởi thời tiết, tiêu thụ kỳ vọng cải thiện

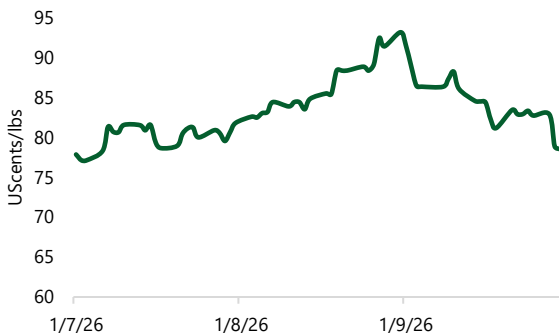
Diễn biến: Giá bông tăng trong đầu quý 3, sau đó điều chỉnh giảm từ đầu tháng 9/2026, và đạt 78,5 Uscents/lbs vào cuối Q3.2026. Nguyên nhân đến từ:

- Giá bông tăng trong bối cảnh căng thẳng tại khu vực Trung Đông tái bùng phát, giá dầu tăng khiến chi phí sản xuất sợi polyester cao hơn, trong khi đó, thời tiết bất lợi cũng ảnh hưởng tới sản lượng bông tại các nước xuất khẩu chính như Mỹ, Ấn Độ.
- Tuy nhiên, giá bông giảm trở lại do áp lực từ nguồn cung vụ mới gia tăng và nhu cầu xuất khẩu suy yếu. Theo USDA, hoạt động thu hoạch tại Mỹ diễn ra nhanh hơn svck trong khi nhu cầu nhập khẩu từ các thị trường tiêu thụ chính tại châu Á vẫn ở mức thấp.

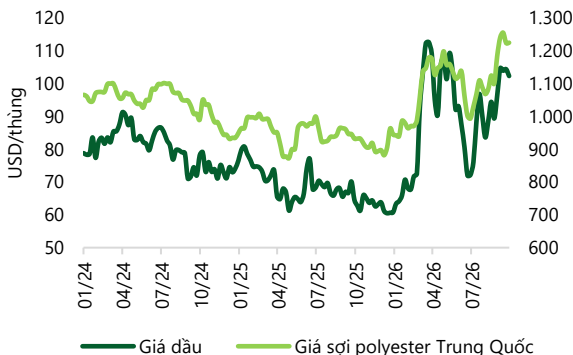
Triển vọng: Giá bông dự báo đi ngang hoặc tăng nhẹ trong quý 4.

- Theo báo cáo mới nhất của USDA, sản lượng bông toàn cầu cùng tồn kho niên vụ 2026/27 được dự báo cao hơn mức dự báo trước đó lần lượt là 138 và 179 nghìn tấn do sản lượng của Mỹ cùng Brazil cao hơn mức dự báo trước đó. Tiến độ thu hoạch bông tại Mỹ đã đạt 31%, cao hơn mức trung bình 5 năm qua.
- Tuy nhiên, một cơn bão đang đe dọa các vùng trồng bông tại Alabama và khu vực Delta có thể gây ra rủi ro đối với nguồn cung.
- Ngoài ra, giá dầu được dự báo tiếp tục neo ở mức cao, theo đó chi phí sản xuất sợi polyester vẫn ở mức cao, hỗ trợ giá bông trong thời gian tới.
- Về phía nhu cầu, theo USDA, tiêu thụ bông dự báo cải thiện 1,9% so với niên vụ trước với nhu cầu tăng lên tại Trung Quốc (+1% yoy), Ấn Độ (+1% yoy), Pakistan (+3% yoy), và Việt Nam (+2% yoy).

Giá bông Q3.2026

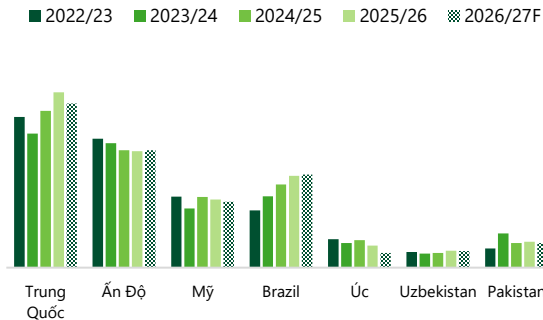


Giá dầu và giá sợi polyester Trung Quốc

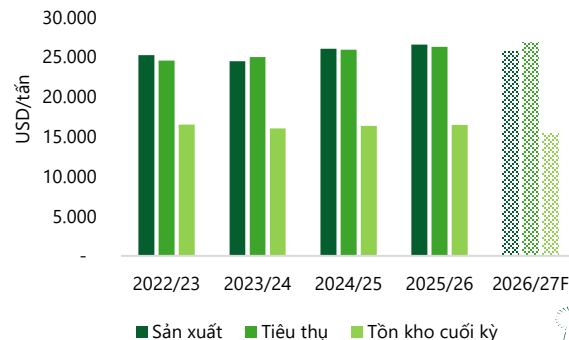


Nguồn: Trading Economics, Bloomberg, USDA

Sản lượng bông thế giới niên vụ 2026/27F dự báo giảm 3,3% so với niên vụ trước



Sản xuất và tiêu thụ bông toàn thế giới (1000 MT)



Nguồn cung dự báo thu hẹp, giá cao su biến động phụ thuộc vào giá dầu

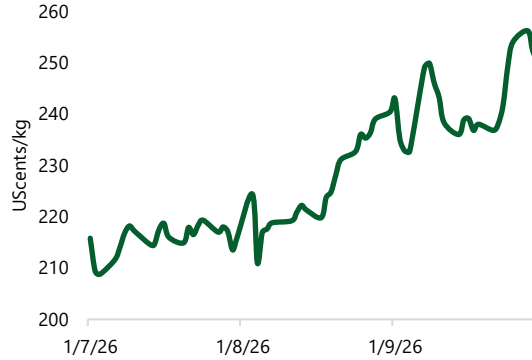
Diễn biến: Giá cao su liên tục vượt đỉnh và đạt 250 Uscents/kg vào cuối Q3.2026. Nguyên nhân đến từ:

- Giá cao su tăng nhẹ trong tháng 7 do lo ngại về nguồn cung ngắn hạn bị thắt chặt do mưa lớn gây gián đoạn hoạt động thu hoạch tại khu vực Đông Nam Á.
- Giá cao su liên tục tăng nhanh trong tháng 8 – tháng 9 do thị trường cao su thiên nhiên dự báo ở tình trạng thiếu hụt nguồn cung do ảnh hưởng của thời tiết tại các quốc gia sản xuất chính, giá dầu tăng cũng khiến chi phí sản xuất cao su tổng hợp tăng.

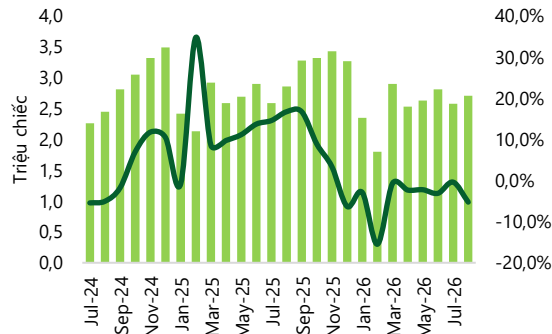
Triển vọng: Giá cao su dự báo tiếp tục tăng do nguồn cung thu hẹp.

- Giá cao su liên tục vượt đỉnh trong bối cảnh nguồn cung tiếp tục bị gián đoạn do yếu tố thời tiết tại các nước sản xuất chính. Tại Thái Lan và một số khu vực của Trung Quốc, mưa lớn tiếp tục gây trở ngại cho hoạt động khai thác mủ cao su.
- Giá dầu duy trì ở mức cao cũng tạo thêm động lực tăng giá cho cao su thiên nhiên do chi phí sản xuất cao su tổng hợp ở mức cao.
- Ngoài ra, hiện tượng El Niño có thể tiếp tục hạn chế triển vọng sản lượng cao su trong tương lai, tác động tích cực tới giá cao su dù nhu cầu cao su hiện tại chưa tăng trưởng, ngành ô tô Trung Quốc giảm tốc khi doanh số bán xe liên tục ghi nhận giảm svck.
- Bên cạnh đó, theo chia sẻ của Tập đoàn Cao su Việt Nam, các doanh nghiệp không có dự định tái canh cao su và sẽ chuyển quy mô đất sang các lĩnh vực khác, theo đó nguồn cung dự báo sẽ dần thu hẹp trong dài hạn.

Giá cao su Q3.2026



Doanh số bán xe ô tô tại Trung Quốc

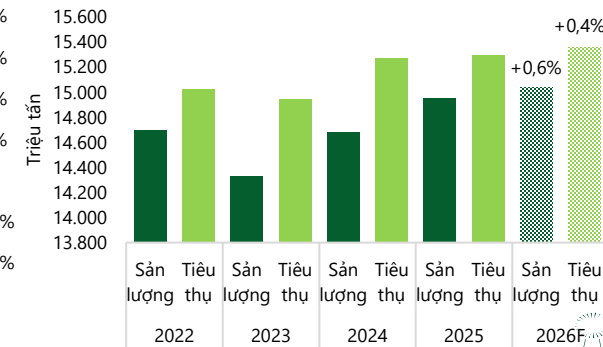


Nguồn: Trading Economics, Bloomberg, ANRPC

Giá dầu và giá cao su tổng hợp Trung Quốc

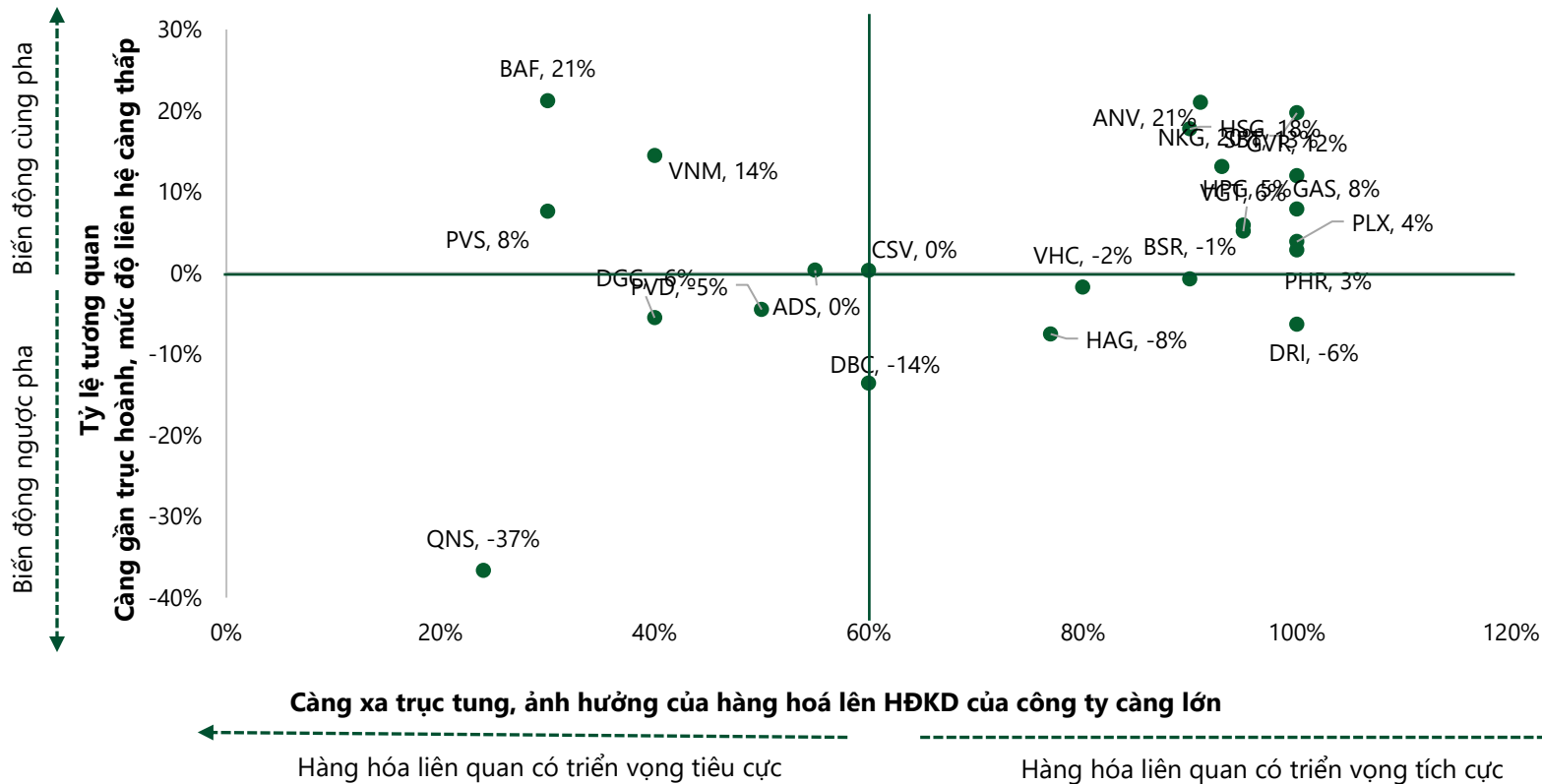


Sản lượng và nhu cầu tiêu thụ cao su toàn cầu





Tương quan giữa giá cổ phiếu và hàng hóa liên quan



Phụ lục 1: Diễn biến tương quan theo tháng

Cổ phiếu	Hàng hóa liên quan	Tương quan			
		Q3.2026	T7.2026	T8.2026	T9.2026
PVD	Dầu thô	-5%	-3%	-2%	-7%
PVS	Dầu thô	8%	15%	-4%	11%
BSR	Dầu thô	-1%	-1%	17%	-15%
GAS	Dầu thô	8%	4%	19%	14%
PLX	Dầu thô	4%	7%	11%	-3%
HPG	Thép	5%	19%	0%	-22%
HSG	Thép	18%	32%	5%	-16%
NKG	Thép	20%	29%	1%	10%
DGC	P4	-6%	-10%	-13%	-21%
CSV	Xút	0%	5%	-36%	-3%
DBC	Thịt heo	-14%	-13%	11%	20%
HAG	Thịt heo	-8%	-5%	6%	-14%
BAF	Thịt heo	21%	-13%	24%	-9%
VNM	Sữa bột	14%	32%	-4%	-5%
QNS	Đường	-37%	33%	-50%	-52%
SBT	Đường	13%	-6%	14%	18%
ADS	Bông	0%	-1%	-12%	14%
VGT	Bông	6%	31%	2%	-13%
DRI	Cao su	-6%	-5%	-37%	7%
PHR	Cao su	3%	-24%	0%	20%
GVR	Cao su	12%	3%	2%	23%
DPM	Phân bón	33%			
DCM	Phân bón	-51%			



Phụ lục 2: Tương quan phân bón và cổ phiếu liên quan

Dựa trên thống kê, giá Urea tại Mỹ ghi nhận mức ảnh hưởng cao nhất lên giá cổ phiếu DPM và DCM. Do đó, chúng tôi sử dụng giá Urea tại khu vực này làm tham chiếu trong báo cáo.

Giai đoạn riêng Q3.2026

Tương quan giá cổ phiếu và Urea tại cùng thời điểm

Cổ phiếu	Giá Urea theo khu vực		
	Trung Đông	Mỹ	Trung Quốc
DPM	12%	33%	7%
DCM	19%	-51%	6%

Giai đoạn riêng Q3.2026

Tương quan giá cổ phiếu và giá Urea trước đó 1 tuần

Cổ phiếu	Giá Urea theo khu vực		
	Trung Đông	Mỹ	Trung Quốc
DPM	-20%	31%	-13%
DCM	-22%	12%	28%



Phụ lục 3: Báo cáo phân tích do VCBS đăng tải

Ngành	Cổ phiếu liên quan	Liên kết
Dệt may	VGT, TNG, MSH, TCM, STK	VGT, TNG, MSH, TCM, STK: Báo cáo triển vọng ngành dệt may 2H2026
Cao su	GVR	GVR: Tăng trưởng lợi nhuận kép DPR: Giai đoạn tăng trưởng lợi nhuận
Dầu khí	PVS	PVS: Backlog vững chắc, mở rộng dư địa tăng trưởng



Điều khoản sử dụng

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

Thông tin liên hệ

Mọi thông tin liên quan đến báo cáo trên, xin quý khách vui lòng liên hệ:

Trần Minh Hoàng

Giám đốc Nghiên cứu – Phân tích

tmhoang@vcbs.com.vn

Lý Hoàng Anh Thi

Phó Giám đốc Nghiên cứu – Phân tích

lhathi@vcbs.com.vn

Lê Đức Quang, CFA

Trưởng phòng Nghiên cứu – Phân tích doanh nghiệp

ldquang@vcbs.com.vn

Giang Đặng Ánh Phương

Chuyên viên phân tích

gdaphuong@vcbs.com.vn